

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI HẠN MỨC CHÀO BÁN
CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền có bảo đảm của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	FPT	107.497.767	107.699.848
2	STB	111.069.504	111.569.504
3	VPB	385.928.258	386.928.258
4	MWG	66.828.896	66.826.430

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 10/02/2026 như sau:

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.136.656.599	4.301.436.236	430.143.623	375.583.723
2	DGC	379.778.413	220.081.590	22.008.159	21.303.308
3	FPT	1.703.507.121	1.370.641.829	137.064.182	107.699.848
4	HDB	5.005.276.323	3.816.022.668	381.602.266	359.444.882
5	HPG	7.675.465.855	4.155.497.213	415.549.721	279.481.658
6	LPB	2.987.282.100	2.731.272.024	273.127.202	268.099.781
7	MBB	8.054.999.909	3.996.890.954	399.689.095	308.015.952
8	MSN	1.445.915.457	818.532.740	81.853.274	66.901.371
9	MWG	1.468.423.529	1.089.717.100	108.971.710	66.826.430
10	SHB	4.593.703.838	3.404.393.914	340.439.391	311.673.342

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
11	SSB	2.845.000.000	1.369.298.500	136.929.850	133.179.850
12	SSI	2.491.097.752	1.636.900.332	163.690.033	163.690.033
13	STB	1.885.215.716	1.727.611.682	172.761.168	111.569.504
14	TCB	7.086.240.414	3.818.066.335	381.806.633	319.504.690
15	TPB	2.774.046.873	1.522.396.923	152.239.692	124.591.732
16	VHM	4.107.412.004	1.070.802.309	107.080.230	93.573.382
17	VIB	3.404.005.710	2.143.502.395	214.350.239	177.099.088
18	VIC	7.706.031.024	2.445.894.247	244.589.424	238.371.916
19	VJC	591.611.334	259.717.375	25.971.737	25.075.322
20	VNM	2.089.955.445	739.008.245	73.900.824	57.975.929
21	VPB	7.933.923.601	4.500.914.858	450.091.485	386.928.258
22	VRE	2.272.318.410	900.747.017	90.074.701	68.685.193